CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN

SAIGON SECURITIES INC.

THÔNG BÁO

(**V/v:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 07/12/2018

CTCP Chứng Khoán Sài Gòn trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất trong hạn: 0.0389%/ngày , được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% * Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng)

4. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

5. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

6. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 07/12/2018

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	HNX	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
2	CAP	Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
3	CEO	CTCP Tập đoàn C.E.O	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
4	CMS	CTCP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
5	CSC	CTCP Tập đoàn COTANA	HNX	20%	100%		80%	0%	90%	20%	100%
6	DBC	CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
7	DBT	CTCP Dược phẩm Bến Tre	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
8	DGC	CTCP Bột giặt và Hóa chất Đức Giang	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
9	DXP	CTCP Cảng Đoạn Xá	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
10	HJS	CTCP Thủy điện Nậm Mu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
11	HOM	CTCP Xi măng VICEM Hoàng Mai	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
12	HUT	CTCP Tasco	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
13	INN	CTCP Bao bì và In Nông nghiệp	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
14	KKC	CTCP Kim khí KKC	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
15	LAS	CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
16	MAC	CTCP Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật hàng hải	HNX	40%	100%	0%	100%	0%	90%	40%	100%
17	NAG	CTCP Tập Đoàn Nagakawa	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
18	NBC	CTCP Than Núi Béo - Vinacomin	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
19	NDN	CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
20	NET	Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
21	NTP	CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
22	PGS	CTCP Kinh doanh Khí miền Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
23	PMC	CTCP Dược phẩm dược liệu Pharmedic	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
24	PMS	CTCP Cơ khí xăng dầu	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
25	PTI	TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
26	PVB	CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
27	PVG	CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
28	PVI	CTCP PVI	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
29	PVS	Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam	HNX	40%	100%	10%	100%	0%	90%	40%	100%
30	SAF	CTCP Lương thực Thực phẩm SAFOCO	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
31	SD4	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 4	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
32	SD6	CTCP Sông Đà 6	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
33	SD9	CTCP Sông Đà 9	HNX	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
34	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
35	SHS	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
36	SLS	CTCP Mía đường Sơn La	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
37	TNG	CTCP Đầu tư và Thương mại TNG	HNX	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
38	TV2	CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2	HNX	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
39	VC3	Công ty Cổ phần Xây Dựng Số 3 - Vinaconex 3	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
40	VC7	CTCP Xây dựng 7	HNX	20%	100%	0%	0%	0%	90%	20%	100%
41	VCG	Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
42	VCS	CTCP VICOSTONE	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
43	VGC	Tổng Công ty Viglacera - CTCP	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
44	VGS	CTCP Ống thép Việt Đức VGPIPE	HNX	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
45	VHL	CTCP Viglacera Hạ Long	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
46	VIT	CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA TIÊN SƠN	HNX	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
47	VIX	Công ty Cổ phần Chứng khoán IB	HNX	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
48	VNR	Tổng CTCP Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	HNX	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
49	WCS	CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
50	AAA	Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
51	ADS	Công ty Cổ phần Damsan	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
52	AMD	Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản FLC AMD	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
53	ANV	Công ty Cổ phần Nam Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
54	ASM	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
55	AST	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Taseco	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
56	BBC	Công ty Cổ phần BIBICA	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
57	BCE	Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
58	BFC	Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
59	BIC	Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
60	BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
61	BMC	Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
62	BMI	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
63	BMP	Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
64	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
65	BWE	Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
66	C32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
67	CCL	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
68	CEE	Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng CII	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
69	CII	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
70	CLC	Công ty Cổ phần Cát Lợi	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
71	CLL	Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
72	CMG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	HOSE	20%	100%	10%	80%	0%	90%	20%	100%
73	CNG	Công ty Cổ phần CNG Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
74	CSM	Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
75	CSV	Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
76	CTD	Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
77	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
78	CTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
79	CTS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam	HOSE	30%	100%	10%	80%	0%	90%	30%	100%
80	CVT	Công ty Cổ phần CMC	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
81	D2D	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
82	DAG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
83	DAT	Công ty Cổ phần Đầu tư Du lịch và Phát triển Thủy sản	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
84	DCL	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
85	DCM	Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
86	DGW	Công ty Cổ phần Thế Giới Số	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
87	DHA	Công ty Cổ phần Hóa An	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
88	DHC	Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
89	DHG	Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
90	DIC	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại DIC	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
91	DIG	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	HOSE	40%	100%	0%	50%	0%	90%	40%	100%
92	DMC	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
93	DPG	Công ty Cổ phần Đạt Phương	HOSE	30%	100%	0%	0%	0%	0%	30%	100%
94	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
95	DPR	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
96	DQC	Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
97	DRC	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
98	DRH	Công ty Cổ phần DRH Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
99	DSN	Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
100	DVP	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
101	DXG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
102	EVE	Công ty Cổ phần Everpia	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
103	FCM	Công ty Cổ phần Khoáng sản FECON	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
104	FCN	Công ty Cổ phần FECON	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
105	FLC	Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC	HOSE	20%	100%	0%	80%	0%	90%	20%	100%
106	FMC	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
107	FPT	Công ty Cổ phần FPT	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
108	FTM	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đức Quân	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
109	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
110	GEX	Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
111	GMC	Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại May Sài Gòn	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
112	GMD	Công ty Cổ phần GEMADEPT	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
113	GSP	Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
114	GTN	Công ty Cổ phần GTNFOODS	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
115	HAH	Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
116	HAX	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
117	HBC	Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
118	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
119	HDB	Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
120	HDC	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu	HOSE	30%	100%	0%	80%	0%	90%	30%	100%
121	HDG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô	HOSE	20%	100%	0%	50%	0%	90%	20%	100%
122	HHS	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
123	HII	Công ty Cổ phần Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
124	HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
125	HT1	Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 1	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
126	HTI	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
127	HTL	Công ty Cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
128	IDI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
129	IJC	Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
130	IMP	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
131	ITD	Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
132	KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
133	KDH	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền	HOSE	30%	100%		100%	0%	90%	30%	100%
134	KSB	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương	HOSE	50%	100%	20%	80%	0%	90%	50%	100%
135	LBM	Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
136	LCG	Công ty Cổ phần LICOGI 16	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
137	LDG	Công ty Cổ phần Đầu tư LDG	HOSE	30%	100%	30%	100%	0%	90%	30%	100%
138	LHG	Công ty Cổ phần Long Hậu	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
139	LIX	Công ty Cổ phần Bột giặt LIX	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
140	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội	HOSE	50%	100%	20%	90%	0%	90%	50%	100%
141	MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
142	MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	HOSE	50%	100%	20%	100%	0%	90%	50%	100%
143	NAF	Công ty Cổ phần Nafoods Group	HOSE	20%	100%	0%	100%	0%	90%	20%	100%
144	NCT	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
145	NKG	Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
146	NLG	Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
147	NNC	Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
148	NSC	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
149	NT2	Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
150	NTL	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
151	NVL	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
152	OPC	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
153	PAC	Công ty Cổ phần Pin Ắc quy miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
154	PAN	Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
155	PC1	Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I	HOSE	40%	100%	20%	80%	0%	90%	40%	100%
156	PDN	Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
157	PDR	Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
158	PET	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
159	PGC	Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
160	PHR	Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
161	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
162	PNJ	Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
163	PPC	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
164	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	HOSE	50%	100%	30%	80%	0%	90%	50%	100%
165	PVT	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
166	RAL	Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
167	REE	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
168	SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
169	SAM	Công ty Cổ phần SAM Holdings	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
170	SBA	Công ty Cổ phần Sông Ba	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
171	SBT	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
172	SCR	Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	90%	30%	100%
173	SFG	Công ty Cổ phần Phân bón Miền Nam	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
174	SFI	Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
175	SHI	Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	90%	20%	100%
176	SJD	Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
177	SJS	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
178	SKG	Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
179	SMC	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC	HOSE	20%	100%	0%	70%	0%	90%	20%	100%
180	SSC	Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	5000%	100%	50%	100%
181	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
182	STG	Công ty Cổ phần Kho vận Miền Nam	HOSE	20%	100%		100%	0%	90%	20%	100%
183	STK	Công ty Cổ phần Sợi Thế Kỷ	HOSE	20%	100%		0%	0%	0%	20%	100%
184	SVC	Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
185	SZL	Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
186	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
187	TCH	Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
188	TCL	Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
189	TCM	Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công	HOSE	40%	100%	40%	100%	0%	90%	40%	100%
190	TCO	Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
191	TCT	Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
192	TDH	Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
		Đức									
193	THG	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HOSE	10%	100%	10%	100%	0%	90%	10%	100%
194	TLH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên	HOSE	20%	100%	0%	60%	0%	90%	20%	100%
195	TMS	Công ty Cổ phần Transimex	HOSE	30%	100%	10%	100%	0%	90%	30%	100%
196	TNA	Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam	HOSE	30%	100%	0%	100%	0%	90%	30%	100%
197	TNC	Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
198	TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	HOSE	50%	100%		0%	0%	0%	50%	100%
199	TRC	Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
200	TTB	Công ty Cổ phần Tập đoàn Tiến Bộ	HOSE	20%	100%	20%	100%	0%	0%	20%	100%
201	TYA	Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
202	UIC	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị IDICO	HOSE	10%	100%		0%	0%	90%	10%	100%
203	VCB	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
204	VFG	Công ty Cổ phần Khử trùng Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
205	VHC	Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn	HOSE	40%	100%		0%	0%	90%	40%	100%
206	VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	HOSE	30%	100%	0%	0%	0%	0%	30%	100%
207	VIC	Tập đoàn VINGROUP - Công ty Cổ phần	HOSE	30%	100%	10%	70%	0%	90%	30%	100%
208	VIP	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
209	VJC	Công ty Cổ phần Hàng không VietJet	HOSE	50%	100%	20%	70%	0%	90%	50%	100%
210	VMD	Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%

STT	Mã CK	Tổ chức phát hành	Sàn	Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có)	Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP)	Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*)	Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền)	Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền)
211	VND	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
212	VNE	Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
213	VNG	Công ty Cổ phần Du lịch Thành Thành Công	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
214	VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
215	VNS	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
216	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	HOSE	50%	100%	50%	100%	0%	90%	50%	100%
217	VPH	Công ty Cổ phần Vạn Phát Hưng	HOSE	20%	100%		0%	0%	90%	20%	100%
218	VRC	Công ty Cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%
219	VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	HOSE	40%	100%	20%	100%	0%	90%	40%	100%
220	VSC	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
221	VSH	Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn Sông Hinh	HOSE	50%	100%		0%	0%	90%	50%	100%
222	VSI	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Cấp thoát nước	HOSE	0%	100%		0%	0%	90%	0%	100%
223	VTO	Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO	HOSE	30%	100%		0%	0%	90%	30%	100%

Trân trọng,
Công ty cổ phần Chứng khoán Sài Gòn

Ghi chú: những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỉ lệ hỗ trợ, tỉ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng RXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.

Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỉ lệ thực hiện quyền

Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12

TK có 1000 AAA

Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ = 1000 RAAA : 2x1(tỉ lệ quyền) x tỉ lệ TSBĐ x (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)

Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ = 500 AAA quyền x tỉ lệ TSBĐ x giá thị trường của AAA.